

THÔN THÀNH XUÂN**BIỂU THỐNG KÊ THIẾT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 5**

TT	HỌ GIA ĐÌNH	Cây lúa (Sau gieo trồng trên 45 ngày)		Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
1	Hoàng Văn Nghi	1600	533	1.866.500
2	Phan Thị Lương	1000	866	1.433.000
3	Hoàng Sáu	500	466	733.000
4	Nguyễn Văn Thái (chết)	556		556.000
5	Nguyễn Văn Chương	1000	666	1.333.000
6	Hoàng Văn Chương	1200	633	1.516.500
7	Đặng Quốc Thuyên	800	500	1.050.000
8	Nguyễn Văn Thìn	1000	666	1.333.000
9	Lê Văn Hàn	1800	833	2.216.500
10	Nguyễn Xuân Luy	1000	833	1.416.500
11	Nguyễn Văn Truy	800	400	1.000.000
12	Lê Văn Tịnh Đào	1800	666	2.133.000
13	Trần Thị Lương	1600	566	1.883.000
14	Trần Hữu Hoa	1000	666	1.333.000
15	Nguyễn Thị Tân	1700	500	1.950.000
16	Nguyễn Thị Cường	566		566.000
17	Hoàng Thị Nghi	1300		1.300.000

18	Lê Văn Thuận	1000	533	1.266.500
19	Bùi Quyết	900	533	1.166.500
20	Lê Thị Bình	766	366	949.000
21	Đặng Quốc Dân	1600	466	1.833.000
22	Đặng Quốc Nhân	1700	633	2.016.500
23	Nguyễn Văn Dũng (Lâm)	2600	900	3.050.000
24	Lê Văn Hộ	2000	666	2.333.000
25	Nguyễn Văn Thương	2400	400	2.600.000
26	Bùi Thị Thắng	800	233	916.500
27	Nguyễn Văn Tình	1600	333	1.766.500
28	Nguyễn Văn Nghĩa	2400	666	2.733.000
29	Bà Đặng	800	366	983.000
30	Trần Hữu Thiện	500		500.000
31	Nguyễn Văn Hoàn	1600	766	1.983.000
32	Nguyễn Thị Chương	1600	733	1.966.500
33	Nguyễn Thị Am	900	233	1.016.500
34	Hoàng Quang Huyền	2400	600	2.700.000
35	Phạm Thị Tứ	1600	533	1.866.500
36	Lê Thị Vịnh	2400	766	2.783.000
37	Lê Xuân Hùng	1600	600	1.900.000
38	Nguyễn Thị Thanh	900	500	1.150.000
39	Nguyễn Thị Hạnh	1600	633	1.916.500
40	Hoàng Văn Chính	1600	533	1.866.500
41	Trần Quang Hoàng	3200	866	3.633.000
42	Nguyễn Văn Luyn	3200	833	3.616.500
43	Hoàng Trọng Cường	1600	500	1.850.000
44	Nguyễn Đức Trí	4770		4.770.000
45	Nguyễn Thị Nhưòng	433		433.000
46	Nguyễn Văn Bé	1000	500	1.250.000

47	Lê Minh Thìn	1600	300	1.750.000
48	Lê Minh Tiến	1100	466	1.333.000
49	Nguyễn Văn Tròn	1700	833	2.116.500
50	Dương Văn Minh	1700	600	2.000.000
51	Bùi Văn Hiếu	1200	466	1.433.000
52	Dương Xuân Định	566		566.000
53	Cổ Viêm Hách(chết)	900	333	1.066.500
54	Nguyễn Thị Bé(Cổ báu)	800	233	916.500
55	Lê văn Liên	1300	500	1.550.000
56	Nguyễn Đức Phách	1500	466	1.733.000
57	Lê Văn Hải (Nghệ)	1600	433	1.816.500
58	Nguyễn Thị Linh	1700	733	2.066.500
59	Bùi Văn Chiến	1600	500	1.850.000
60	Lê Văn Giáo	1200	633	1.516.500
61	Nguyễn Anh Thắng	2000	566	2.283.000
62	Nguyễn Thị Bích	1600	400	1.800.000
63	Lê Văn Bảo	2100	666	2.433.000
64	Nguyễn Văn Đông	1800	500	2.050.000
65	Nguyễn Tiến Dượng	800	233	916.500
66	Bùi Văn Thiệu	1500	500	1.750.000
67	Nguyễn Văn Tiến	800	200	900.000
68	Nguyễn Thị Cảnh	1600	666	1.933.000
69	Lê Xuân Thọ	900	466	1.133.000
70	Bà An	833		833.000
71	Nguyễn Văn Túy	1600	566	1.883.000
72	Lê Duyên (Đã chết)	800	166	883.000
73	Lê Quỳnh	2300	633	2.616.500
74	Nguyễn Văn Ty	1700	600	2.000.000
75	Nguyễn Thị Cồn	2600	1000	3.100.000

76	Nguyễn Văn Nhâm	300		300.000
77	Lê Thị Mánh	900	533	1.166.500
78	Đặng Quốc Lam	1700	700	2.050.000
79	Nguyễn Thị Ngoéc	383		383.000
80	Nguyễn Văn Sỵ (Vân)	1600	600	1.900.000
81	Lê Văn Dũng(lài)	1600	533	1.866.500
82	Nguyễn Văn Vựng	2400	866	2.833.000
83	Lê Văn Tiến	1600	566	1.883.000
84	Đặng Quốc Tuấn	2400	566	2.683.000
85	Nguyễn Văn Họa	1600	566	1.883.000
86	Đặng Thị Nhi	1600	533	1.866.500
87	Lê Thị Sau	900	133	966.500
88	Nguyễn Văn Tiến (Mận)	1600	466	1.833.000
89	Nguyễn Thị Diệm	1100	466	1.333.000
90	Trần Hữu Thêm	1700	766	2.083.000
91	Bùi Thị Diệu	1700	966	2.183.000
92	Nguyễn Văn Dũng (Biều)	1700	733	2.066.500
93	Nguyễn Xuân Cư	800	233	916.500
94	Lê Thị Đông	900		900.000
95	Nguyễn Văn Uy	1200	400	1.400.000
96	Nguyễn Văn Nam	1600	566	1.883.000
97	Nguyễn Văn Phượng	1900	766	2.283.000
98	Trần Hữu Quý	2400	933	2.866.500
99	Phan Thị Kháng	800	200	900.000
100	Trần Thị Xuân	133		133.000
101	Nguyễn văn Tiềm	1400	466	1.633.000
102	Hoàng văn Hùng	1600	700	1.950.000
103	Hoàng Quang Vinh	1700	700	2.050.000
104	Nguyễn Văn Trinh	900	333	1.066.500

105	Nguyễn Thị Thảo	1200	433	1.416.500
106	Nguyễn văn Định	1300	400	1.500.000
107	Lê Thị Huynh	1200	300	1.350.000
108	Lê Văn Tuần	2600	900	3.050.000
109	Nguyễn Thị Tân	1600	666	1.933.000
110	Lê Văn Thao	1200	566	1.483.000
111	Nguyễn Văn Sơn	1600	433	1.816.500
112	Nguyễn Thị Hoa	1200	366	1.383.000
113	Lê Thị Hà	2400	766	2.783.000
114	Nguyễn Thị Xinh	2700	800	3.100.000
115	Trần Thị Dương	1800	866	2.233.000
116	Nguyễn Văn Dũng(Thân)	1700	533	1.966.500
117	Nguyễn Văn Đào	1900	666	2.233.000
118	Lê Văn An	1600	466	1.833.000
119	Hoàng văn Định	1600	533	1.866.500
120	Nguyễn Trọng Hải	1800	733	2.166.500
121	Nguyễn Trọng Nam	1500	400	1.700.000
122	Lê Văn Tô	1800	866	2.233.000
123	Trần Hữu Hoàn	2700	766	3.083.000
124	Nguyễn Văn Dũng(Khai)	900	366	1.083.000
125	Lê văn Cầu	1400	466	1.633.000
126	Nguyễn Văn Lịch	1700	700	2.050.000
127	Nguyễn Văn Dũng(Sương)	1800	933	2.266.500
128	Hoàng Tất Thành	1900	500	2.150.000
129	Nguyễn Ngọc Khánh	2300	600	2.600.000
130	Nguyễn Văn Sử	1600	566	1.883.000
131	Lê Văn Tuế	2100	700	2.450.000
132	Nguyễn Văn Sum	1600	500	1.850.000
133	Trần Văn Hợp	2000	633	2.316.500

134	Hoàng Viết Dũng	1600	633	1.916.500
135	Bùi Văn Linh	2400	666	2.733.000
136	Lê Văn Tịnh(Điều)	2400	666	2.733.000
137	Nguyễn Văn Cảnh	1300	500	1.550.000
138	Nguyễn Văn Hải(hạnh)	3200	1300	3.850.000
139	Nguyễn Văn Quyển	1700	700	2.050.000
140	Nguyễn Văn Soàn	1500	366	1.683.000
141	Lê Văn Thủy	1600	600	1.900.000
142	Lê Văn Quyện	1700	666	2.033.000
143	Nguyễn Văn Tới	1600	666	1.933.000
144	Hà Thị Hồng	1600	566	1.883.000
145	Nguyễn Ngọc Quyền	2400	800	2.800.000
146	Nguyễn Văn Sỹ(Hiểu)	1800	666	2.133.000
147	Lê Tiến Mạnh	1100	333	1.266.500
148	Hoàng văn Dũng	1100	400	1.300.000
149	Nguyễn Thị Tuyết	1300	566	1.583.000
150	Nguyễn Trung Thành	1600	600	1.900.000
151	Nguyễn Văn Thanh	1600	666	1.933.000
152	Nguyễn Văn Hải(vinh)	900	400	1.100.000
153	Nguyễn Văn Toạ	1600	533	1.866.500
154	Nguyễn Văn Công	1300	433	1.516.500
155	Nguyễn Xuân Cường	900	333	1.066.500
156	Lê Văn Thuận	900	366	1.083.000
157	Trần Quốc Văn	1600	533	1.866.500
158	Nguyễn Văn Hưng	700		700.000
159	Bùi Văn Bình	1600	600	1.900.000
160	Lê Văn Trung	1600	400	1.800.000
161	Lê Văn Quân	1400	500	1.650.000
162	Bùi Thị Thủy	866		866.000

163	Nguyễn Thị Lý	833		833.000
164	Hoàng Việt Sử	1600	400	1.800.000
165	Nguyễn Thị Lan	666		666.000
166	Nguyễn Văn Chiến	1700	700	2.050.000
167	Hoàng Văn Sỹ	2000	600	2.300.000
168	Nguyễn Thị Ân	1100	400	1.300.000
169	Bùi Văn Nam	900	233	1.016.500
170	Lê Văn Tùng	1600	400	1.800.000
171	Lê Văn Phong	900	400	1.100.000
172	Lê Văn Sơn(huyền)	900	433	1.116.500
173	Nguyễn Đức Cường	900	233	1.016.500
174	Lê Văn Hựu	400		400.000
175	Đặng Quốc Dũng	566		566.000
176	Lê Văn Hà(huyền)	800	266	933.000
177	Bùi Văn Liêm	900	366	1.083.000
178	Lê Văn ản	800	200	900.000
179	Nguyễn Văn Hà(Tiến)	500		500.000
180	Nguyễn Xuân Hiền	500		500.000
181	Phạm Trọng Hà	833		833.000
182	Nguyễn Tiến Thịnh	1700	600	2.000.000
183	Nguyễn Trung Kiên	1200	400	1.400.000
184	Nguyễn Văn Ngọc	3100	700	3.450.000
185	Nguyễn Trọng Sử	433		433.000
186	Lê Minh Đại	900		900.000
187	Lê Văn Sơn (Đào)	500		500.000
188	Nguyễn Văn Vũ	800	200	900.000
189	Nguyễn Văn Thành	833		833.000
190	Bùi Văn Hùng	566		566.000
191	Lê Văn Lộc	466		466.000

192	Lê Văn Vinh	466		466.000
193	Nguyễn Văn Chiến (Huế)	600		600.000
194	Hoàng Quang Dương	800	200	900.000
195	Nguyễn Văn Hiếu	566		566.000
196	Nguyễn Văn Hồng	1600	666	1.933.000
197	Nguyễn Văn Phi	266		266.000
198	Lê Văn Vui	800	333	966.500
199	Lê Xuân Tứ	900	600	1.200.000
200	Lê Xuân Bắc	500		500.000
201	Nguyễn Văn Quang (Lâm)	800	200	900.000
202	Nguyễn Văn Bằng	800	200	900.000
203	Nguyễn Trọng Thành	566		566.000
204	Lê Văn Hùng (Giang)	500		500.000
205	Lê Văn Bính	2400	733	2.766.500
206	Nguyễn Thị Tuyết (quê)	1600	400	1.800.000
207	Nguyễn Thị Luyện	900	333	1.066.500
208	Nguyễn Văn Phụng	3900	933	4.366.500
209	Lê Thị Thiểu	1300	296	1.448.000
210	Nguyễn Trọng Quảng	2000	500	2.250.000
211	Trần Thị Đào	1100	400	1.300.000
212	Nguyễn Thị Thanh	2600	350	2.775.000
213	Võ Văn Thiết	1700	566	1.983.000
214	Nguyễn Đình Việt	2000	633	2.316.500
215	Trần Đức Hà	2400	833	2.816.500
216	Nguyễn Thị Chát	833		833.000
217	Võ Văn Phương	1700	633	2.016.500
218	Nguyễn Thị Khoảnh	800	300	950.000
219	Võ Văn Soạn	1600	633	1.916.500
220	Nguyễn Văn Sử	2600	700	2.950.000

221	Nguyễn Văn Thiện	3200	500	3.450.000
222	Nguyễn Văn Hậu	900	433	1.116.500
223	Nguyễn Văn Bẩm	6000	1500	6.750.000
224	Hoàng Văn Loan	3200	1000	3.700.000
225	Trần Đức Hệ	2500	833	2.916.500
226	Nguyễn Xuân Châu	2700	833	3.116.500
227	Nguyễn Đức Dương	1600	500	1.850.000
228	Trần Đức Sơn	3600	900	4.050.000
229	Nguyễn Văn Nghị	3700	933	4.166.500
230	Nguyễn Thị Minh	333		333.000
231	Trần Đức Ngọc	1800	866	2.233.000
232	Nguyễn Văn Tâm	2600	800	3.000.000
233	Lê Ngọc Phương	3600	933	4.066.500
234	Lê Thị Huân	900	666	1.233.000
235	Nguyễn Xuân Lương	3200	900	3.650.000
236	Nguyễn Văn Phong	1700	666	2.033.000
237	Nguyễn Thị Vân	800	533	1.066.500
238	Nguyễn Xuân Đảm	2700	821	3.110.500
239	Nguyễn Thị Diễm	1800	966	2.283.000
240	Lê Minh Tiến	2000	600	2.300.000
241	Lê Minh Thìn	1100	533	1.366.500
242	Lê Văn Viện	3300	933	3.766.500
243	Nguyễn Xuân Hồng	5000	1150	5.575.000
244	Nguyễn Văn Thế	3200	800	3.600.000
245	Lê Văn Sơn	2500		2.500.000
246	Nguyễn Xuân Quyết	1400	500	1.650.000
247	Hoàng Văn Tiến	3700	1060	4.230.000
248	Nguyễn Thị Sứu	633		633.000
249	Lê Thị Chuẩn	1000	566	1.283.000

250	Trần Đức Khiển	3600	730	3.965.000
251	Lê Thị Thứ	2800	933	3.266.500
252	Nguyễn Văn Chân	4800	700	5.150.000
253	Nguyễn Văn Lý	1000	333	1.166.500
254	Trần Thị Khản	2000	833	2.416.500
255	Nguyễn Thị Tuyết (đàn)	1600	400	1.800.000
256	Nguyễn Thị Nghi	900	266	1.033.000
257	Nguyễn Thị Trí (Dương)	1533		1.533.000
258	Phan Thị Huyền	2200	550	2.475.000
259	Phạm Thị Loan	1800	300	1.950.000
260	Nguyễn Trung Hiếu	3400	566	3.683.000
261	Nguyễn Văn Thạch	4000	933	4.466.500
262	Nguyễn Văn Đông	500		500.000
263	Nguyễn Xuân Kỹ	3000	833	3.416.500
264	Nguyễn Trọng Đại	2400	600	2.700.000
265	Nguyễn Thị Mươn	700	266	833.000
266	Lê Thị Nhi	500		500.000
267	Nguyễn Đức Lựu (Nhưng)	1600	400	1.800.000
268	Trần Đức Đạo	1000	333	1.166.500
269	Trần Thị Tuyến	700	266	833.000
270	Trần Đức Mùi	1600	666	1.933.000
271	Nguyễn Thị Cử	700	266	833.000
272	Trần Đức Dũng	2000	733	2.366.500
273	Nguyễn Thị Tiêu	700		700.000
274	Nguyễn Xuân Toàn	2400	400	2.600.000
275	Nguyễn Xuân Đương	3200	800	3.600.000
276	Lê Thị Tương	800	233	916.500
277	Phan Thị Huê	1000	466	1.233.000
278	Lê Minh Thi	900	366	1.083.000

279	Đinh Quang Vĩnh	3500	966	3.983.000
280	Lê Văn Tuyền	2700	900	3.150.000
281	Đinh Thị Quý	900	233	1.016.500
282	Võ Văn Thắng	2600	700	2.950.000
283	Hoàng Thị Định	1833		1.833.000
284	Nguyễn Trọng Xuân	1000	533	1.266.500
285	Nguyễn Trọng Tuyên	2500	833	2.916.500
286	Nguyễn Văn Kiều	1100	500	1.350.000
287	Nguyễn Văn Vỹ	2400	700	2.750.000
288	Trần Thị Nhung	2600	300	2.750.000
289	Nguyễn Thị Việ	1600	400	1.800.000
290	Hoàng Văn Biều	1300	533	1.566.500
291	Trần Đức Thuần	1900	600	2.200.000
292	Nguyễn Văn Ngọc	1600	533	1.866.500
293	Nguyễn Văn Phú	1900	533	2.166.500
294	Nguyễn Văn Vũ	2100	400	2.300.000
295	Trần Đức Hải	1600	600	1.900.000
296	Dương Thị Hường	1600	400	1.800.000
297	Trần Đức Hùng (Nguyệt)	500		500.000
298	Nguyễn Văn Hoàn	1600	400	1.800.000
299	Lê Văn Quyền	800	333	966.500
300	Nguyễn Phi Cường	1500	400	1.700.000
301	Nguyễn Văn Mạnh	920	380	1.110.000
302	Nguyễn Văn Quế (Thủy)	1200	300	1.350.000
303	Lê Văn Vỹ	1600	500	1.850.000
304	Nguyễn Đức Anh	2400	600	2.700.000
305	Nguyễn Văn Quế (Hằng)	1300	500	1.550.000
306	Nguyễn Văn Quân	3233		3.233.000
307	Nguyễn Văn Thành	1100	300	1.250.000

308	Nguyễn Xuân Quyền	2100	600	2.400.000
309	Trần Đức Ân	1500	466	1.733.000
310	Trần Đức Quỳnh	1000	466	1.233.000
311	Võ Thị Lý	1000	633	1.316.500
312	Trần Đức Thân	900	366	1.083.000
313	Lê Minh Dương	1000	366	1.183.000
314	Trần Đức Ánh	750		750.000
315	Lê Văn Bình(tuyết)	1100	366	1.283.000
316	Nguyễn Văn Quý (Hằng)	1600	650	1.925.000
317	Trần Đức Cường (Huệ)	1000	433	1.216.500
318	Hoàng Văn Hộ	633		633.000
319	Nguyễn Văn Tuấn	800	366	983.000
320	Trần Đức Hội(Anh)	2000		2.000.000
321	Trần Đức Linh	800	700	1.150.000
322	Hoàng Văn Anh	900	400	1.100.000
323	Lê Văn Bình (phương)	264		264.000
324	Lê xuân Anh	750		750.000
325	Trần Thị Hương	2000		2.000.000
326	Hội người cao tuổi	1500		1.500.000
327	Hội cựu chiến binh	1500		1.500.000
	Cộng	511247	154373	588.433.500